

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VỀ ĐOÀN KẾT TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG COVID-19 HIỆN NAY

 LÊ THỊ THÚY NGÀ*

Ngày nhận: 31/12/2021

Ngày phản biện: 20/01/2022

Ngày duyệt đăng: 15/02/2022

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam như giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, con con người... Trong những tư tưởng ấy, đại đoàn kết dân tộc là một nội dung cốt lõi, làm nên dấu ấn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng thành công trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới cũng như tiếp tục được vận dụng sáng tạo trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và trong cuộc chiến chống Covid-19 hiện nay. Bài viết này làm rõ một số nội dung như sau: (1) Nội dung tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh; (2) Vấn đề đoàn kết trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; và (3) Vận dụng Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh trong cuộc chiến chống Covid 19 hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đại đoàn kết; Đại hội Đảng XIII; Covid-19; Đảng Cộng sản Việt Nam.

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT AND RESOLUTION OF THE PARTY'S XIII CONGRESS ON UNITY IN THE CURRENT WAR AGAINST COVID-19

Abstract: Ho Chi Minh Thought is a system of comprehensive and profound views on basic issues of the Vietnamese revolution such as national liberation, socialism construction, Party building, cultural development, and human development. In these thoughts, great national unity is a core content, making an important mark of President Ho Chi Minh in the process of leading the Vietnamese revolution. His ideology of great national solidarity has been successfully applied by the Communist Party of Vietnam in the process of national liberation struggle and national construction and development in the renovation period as well as continues to be creatively applied during the 13th National Party Congress and in the current fight against Covid-19. This article clarifies a number of contents as follows: (1) Contents of Ho Chi Minh's ideology of solidarity; (2) Solidarity issue in the Resolution of the 13th Party Congress; and (3) Applying Ho Chi Minh's ideology of solidarity in the current fight against Covid 19.

Keywords: Ho Chi Minh Thought; great solidarity; XIII Party Congress; Covid-19; Communist Party of Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết là một hệ thống quan điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tổ chức, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm đoàn kết rộng rãi các giai tầng trong xã hội, phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc của quốc tế, đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Trong cuộc chiến chống dịch Covid-19 hiện nay, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng vững chắc để Đảng, Nhà nước ta hoạch định đường lối, chính sách về tăng cường đoàn kết trong phòng, chống dịch Covid-19. Trong những thời điểm khó khăn, thử thách gay gắt nhất của dịch bệnh, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ, đã xuất hiện rất nhiều tấm gương, nghĩa cử cao đẹp, lay động lòng người. Tinh thần đoàn kết của

dân tộc Việt Nam được phát huy bằng sức mạnh của cả hệ thống chính trị. "Toàn dân tộc muôn người như một" đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt ngăn chặn, từng bước đẩy lùi dịch bệnh.

2. Nội dung tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là hệ thống những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp tập hợp quần chúng nhân dân, tổ chức lực lượng cách mạng nhằm phát huy cao nhất sức mạnh to lớn của toàn dân tộc. Trong lịch sử tư tưởng của Việt Nam, đã có nhiều người nhắc đến đoàn kết dân tộc nhưng đến Hồ Chí Minh, đoàn kết trở thành đại đoàn kết toàn dân.

* Trường Đại học Công đoàn

Đoàn kết có thể hiểu là sự tập hợp, kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung nào đó. Còn đại đoàn kết là đoàn kết rộng rãi, tức muốn nhấn mạnh tới thành phần, quy mô, lực lượng của khối đoàn kết. Đại đoàn kết có thể nâng lên sức mạnh to lớn của cả một dân tộc như Hồ Chí Minh khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền tảng của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”¹.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nhận thấy cụm từ “đoàn kết” được Người nhắc tới hơn hai nghìn lần và cụm từ “đại đoàn kết” được nhắc tới hơn tám mươi lần. Điều đó nói lên sự quan tâm của Người đối với vấn đề đoàn kết, đại đoàn kết ở mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh lịch sử. Nội dung tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh được thể hiện ở những điểm căn bản sau:

Thứ nhất, đoàn kết là một truyền thống quý báu của nhân dân tộc Việt Nam

Khái quát quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định đoàn kết là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Do đó, Người luôn kêu gọi mọi người, nhất là cán bộ phải luôn trân trọng truyền thống ấy và giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc như giữ gìn “con người trong mắt mình”. Người nói: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”².

Thứ hai, đại đoàn kết là tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc, trong đó liên minh giữa nông dân, công nhân và trí thức là nòng cốt

Với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân và sức mạnh đoàn kết của nhân dân: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân có một nội hàm rất rộng, để chỉ tất cả mọi con dân của nước Việt Nam nói chung. Do đó, đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các chính đảng, đoàn thể, các dân tộc, tôn giáo, kể cả những người trước đây lầm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, quay về với chính nghĩa của dân tộc. Đoàn kết trong tư tưởng của Người là đoàn kết rộng rãi, mở rộng và tranh thủ tất cả những lực lượng và bộ phận có thể tranh thủ sức mạnh của họ: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống

nhất, độc lập, dân chủ, thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ. Ai có tài, có sức, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁴.

Theo Hồ Chí Minh, cốt lõi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân dân lao động mà trước hết là nông dân, công nhân. Người khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền tảng* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động khác”⁵. Trong các tầng lớp nhân dân lao động khác mà Hồ Chí Minh nhắc đến, Người chú trọng đến đội ngũ trí thức vì đó là những người có thể giúp cho nước nhà phát triển và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Trong sự nghiệp cách mạng, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, lao động trí óc có một vai trò quan trọng và vẻ vang; và công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”⁶. Như vậy, khác với các nhà cách mạng tiền bối khi chỉ nhìn ra vai trò của giai cấp nông dân hoặc tầng lớp sĩ phu trí thức, Hồ Chí Minh đã thấy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân lao động và chỉ ra sự cần thiết phải đoàn kết, tập hợp họ thành một khối thống nhất, cùng với các giai cấp, tầng lớp khác để tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là tư tưởng tiến bộ của Hồ Chí Minh, trên cơ sở kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân và thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Người về việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, đại đoàn kết là một chiến lược quan trọng của cách mạng, là nhân tố quyết định mọi thành công

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không phải là ý muốn chủ quan, cảm tính mà là một chiến lược quan trọng của cách mạng nhằm tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc để giành lấy thành công. Người từng khẳng định: “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”⁷. Điều này có nghĩa là đoàn kết là một chiến lược lâu dài

¹ Hồ Chí Minh (2011) *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H, t.9, tr.244.

² Hồ Chí Minh: Sđd, t.5, tr.611.

³ Hồ Chí Minh: Sđd, t.10, tr.453.

⁴ Hồ Chí Minh: Sđd, t.9, tr.244.

⁵ Hồ Chí Minh: Sđd, t.9, tr.244.

⁶ Hồ Chí Minh: Sđd, t.10, tr.376.

⁷ Hồ Chí Minh: Sđd, t.9, tr.244.

của cách mạng, không phải là một thủ đoạn được áp dụng trong một tình huống nào đó. Do đó, đại đoàn kết dân tộc vừa là mục đích, vừa là nhiệm vụ hàng đầu mà sự nghiệp cách mạng cần hướng tới.

Trong quá trình khảo nghiệm thực tế, Người đã nhận ra rằng: “Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁸; “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”⁹. Trong nhiều bài nói và viết, Người luôn nhấn mạnh đến luận điểm: *Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là một lực lượng vô địch*. Từ đó, Người đi đến khẳng định một vấn đề có tính chất giống như một chân lý của thời đại: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”¹⁰.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam là một nước nhỏ, còn nghèo, dân số ít lại thường xuyên phải đối mặt với nhiều kẻ thù xâm lược vốn có ưu thế về vật chất, phương tiện chiến tranh, Hồ Chí Minh luôn khẳng định chỉ có quy tụ được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mới có thể tạo nên sức mạnh to lớn để đương đầu và chiến thắng kẻ thù. Người đã từng khẳng định bằng một niềm tự hào về sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ, chỉ có một ý chí: Quyết không chịu mất nước; chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng vững chắc xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”¹¹.

Thứ tư, phương thức để thực hiện đại đoàn kết dân tộc là thống nhất những điểm tương đồng, khắc chế những điểm khác biệt

Không chỉ khẳng định vai trò của đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh còn chỉ ra phương thức để thực hiện sự đoàn kết rộng rãi đến các tầng lớp, giai cấp nhân dân. Người cho rằng, mỗi giai cấp, tầng lớp đều có đặc điểm riêng về lối sống, trình độ, nhận thức: “Cố nhiên, dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiến, có lớp chững chững, có lớp lạc hậu”¹². Sự khác biệt đó đôi khi tạo nên những mâu thuẫn, xung đột về lợi ích giữa họ. Tuy nhiên, để quy tụ họ thành một khối đại đoàn kết, cần phải tìm kiếm, trân trọng và phát huy những điểm tương đồng, thống nhất để khắc chế, giải quyết các điểm khác biệt, mâu thuẫn.

Hồ Chí Minh đã nhận ra yếu tố tương đồng để quy tụ sức mạnh của cả dân tộc là sự phản ánh khát vọng cháy bỏng của mọi người Việt Nam yêu nước, đó là tinh thần: “Hy sinh tiền bạc, thời gian và cả máu vì lợi ích các dân tộc bị áp bức; tóm lại, phải vì tha và không ích kỷ, phải tuân thủ theo phương châm “Tổ quốc trên hết” ở mọi nơi và mọi lúc”¹³. Việc tìm ra sợi dây kết nối mọi tầng lớp, giai cấp của Việt Nam là tinh thần yêu nước đã giúp Hồ Chí Minh mau chóng tập hợp được sức mạnh của quần chúng, tạo thành một khối đại đoàn kết vững chắc. Đây là thành quả cách mạng to lớn mà không phải vị lãnh tụ nào cũng có được.

Điều đặc biệt là Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra tư tưởng đại đoàn kết mà còn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ở thời đại Hồ Chí Minh, các tầng lớp, giai cấp nhân dân ở mọi vùng miền của Tổ quốc, kể cả đồng bào sinh sống ở nước ngoài đã cùng chung tay đoàn kết, thống nhất, tạo thành sức mạnh to lớn để Việt Nam lần lượt chiến thắng được kẻ thù xâm lược, thực hiện được mục tiêu độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân. Đây cũng là điểm đặc sắc vừa làm nên giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành “kim chỉ nam” để dẫn dắt, lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

3. Vấn đề đoàn kết trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra nhiều quan điểm, chủ trương lớn quan trọng, trong đó có quan điểm về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm của Đại hội XIII về xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc vừa kế thừa, vừa bổ sung, phát triển những quan điểm mà Đảng ta đã xây dựng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, thể hiện tập trung ở những nội dung chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục khẳng định tầm quan trọng chiến lược của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đảng ta đánh giá “toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng”, đồng thời khẳng định: “Nguyên nhân quan trọng nhất là sự đoàn kết, thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo

⁸ Hồ Chí Minh: Sđd, t.3, tr.217.

⁹ Hồ Chí Minh: Sđd, t.9, tr.244.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Sđd, t.10, tr.120.

¹¹ Hồ Chí Minh: Sđd, t.5, tr.178-179.

¹² Hồ Chí Minh: Sđd, t.5, tr.336.

¹³ Hồ Chí Minh: Sđd, t.2, tr.513.

đúng đắn, có hiệu quả, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII”. Riêng trong năm 2020, đất nước ta đã trở thành điểm sáng trong bức tranh toàn cầu khi vừa kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Có được kết quả đó là “Do phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự tham gia đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân”. Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đảng ta đã rút ra bài học phải “phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, Đại hội XIII đã tiếp tục khẳng định đây là một quan điểm, chủ trương lớn cần được toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực củng cố, tăng cường trong chặng đường tiếp theo của cách mạng nước ta. Quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII xác định: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Hai là, xác định rõ mục tiêu của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc

Là một bộ phận trong đường lối chiến lược của Đảng, chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc luôn bám sát và phục vụ mục tiêu chiến lược của Đảng. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định mục tiêu của cách mạng nước ta là “Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Mục tiêu đó cũng chính là đích đến, là điểm hội tụ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự đồng nhất giữa mục tiêu cách mạng của Đảng với mục tiêu của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho thấy, Đảng luôn thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời luôn tin tưởng vào ý chí cách mạng của nhân dân, vào sức mạnh của nhân dân, vào sự hòa quyện giữa ý Đảng với lòng dân.

Ba là, xác lập rõ các thành tố của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Quan điểm của Đại hội XIII thể hiện rõ, khối đại

đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay được cấu thành bởi mọi người dân Việt Nam trong tất cả các dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp, bộ phận xã hội khác nhau. Mỗi giai cấp, tầng lớp, mỗi bộ phận xã hội đều đóng góp một vai trò nhất định trong việc tạo nên sức mạnh chung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đều được Đảng ta trân trọng và phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục phát triển quan điểm của Đại hội XII, Đại hội XIII khẳng định tầm quan trọng không thể thay thế của tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội nhưng không xác định vai trò “nền tảng” của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với bất kỳ giai cấp, tầng lớp nào. Điều đó không làm giảm đi sự vững chắc, sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không ảnh hưởng đến định hướng, mục tiêu của việc xây dựng khối đại đoàn kết, mà ngược lại còn làm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm bền chắc, không ngừng mở rộng và phát huy được tối đa sức mạnh.

Bốn là, đề ra các chủ trương và giải pháp chủ yếu để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm:

(i) *Thực hiện tốt chính sách xã hội, tạo điều kiện cho mọi giai cấp, tầng lớp xã hội phát triển vững mạnh.* Khối đại đoàn kết toàn dân tộc chỉ thực sự vững mạnh khi mỗi thành tố cấu thành nên nó cũng không ngừng được củng cố, phát triển ngày càng lớn mạnh. Đảng chủ trương phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hoá, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, tạo mọi điều kiện để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của cựu chiến binh, cán bộ công an hưu trí trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Bảo

đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hội nhập xã hội nước sở tại.

(ii) *Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí.* Ở nước ta, đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xây dựng trên nền tảng dân chủ, bảo đảm và phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân đối với mọi hoạt động của đời sống xã hội. Dân chủ là điều kiện, tiền đề của đại đoàn kết. Do đó, để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề phát huy dân chủ. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định, trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, để xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì cần phải “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định sẽ “đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn”, đồng thời “gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

(iii) *Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.* Trước hết, việc xây dựng và phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn giữ được định hướng chính trị. Sự lãnh đạo của Đảng là “ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, Đại hội XIII xác định cần phải “chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ” [8].

Vai trò quản lý của Nhà nước đối với việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là đặc biệt quan trọng. Đảng ta chỉ rõ:

“Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Do đó, cần thường xuyên quan tâm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước.

Đối với Mặt trận Tổ quốc, Đảng ta khẳng định: “Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội”.

(iv) *Giải quyết tốt các mối quan hệ, thu hẹp những khác biệt giữa các bộ phận xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.* Đây vừa là quan điểm chỉ đạo, vừa là chủ trương và giải pháp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam trong tình hình mới. Ở nước ta hiện nay, các mối quan hệ cần tập trung giải quyết để củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là mối quan hệ dân tộc, tôn giáo, mối quan hệ với người Việt Nam ở nước ngoài. Trong quan hệ dân tộc, Đảng xác định rõ luôn “bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” đồng thời “chống kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Trong quan hệ tôn giáo, Đảng nhấn mạnh phải “vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng ta khẳng định đây là một bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phải “Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Việc giải quyết tốt các mối quan hệ này không chỉ trực tiếp góp phần củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn là cơ sở để đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta.

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra những quan điểm, chủ trương toàn diện về xây dựng và phát

huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Văn kiện Đại hội đã thực sự đưa quan điểm của Đảng về vấn đề đặc biệt quan trọng này lên một tầm phát triển mới, ngày càng hoàn thiện hơn. Đây chính là cơ sở để khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta không ngừng được củng cố, trở thành cội nguồn sức mạnh để đất nước ta vươn lên phát triển mạnh mẽ, hoàn thành những mục tiêu mà Đảng ta đã xác định trên con đường phát triển tiếp theo của cách mạng nước ta.

4. Vận dụng Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh trong cuộc chiến chống Covid 19 hiện nay

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã từng bước vào nhiều cuộc chiến với quy mô, tính chất khác nhau. Từ cuối năm 2019, có một cuộc chiến không có tiếng súng nhưng lại rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến tính mạng của người dân trên phạm vi toàn cầu. Đó là cuộc chiến chống Covid-19.

Ngay từ khi xuất hiện ca bệnh đầu tiên (ngày 22/01/2020), Việt Nam đã xác định đây là một dịch bệnh nguy hiểm, có khả năng ảnh hưởng đến nhiều người, trên phạm vi rộng nên cần phải nêu cao tinh thần: Chống dịch như chống giặc. Sự chủ động đó đã giúp cho Việt Nam đã đưa ra nhiều giải pháp hữu ích. Một trong những giải pháp đã mang lại hiệu quả cao là huy động sự tham gia của đông đảo nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong công tác phòng, chống Covid-19.

(1) Chủ trương của Đảng, Chính phủ huy động sức mạnh toàn dân tộc tham gia phòng, chống dịch

Khi ca bệnh đầu tiên xuất hiện không lâu, ngày 29/01/2020, Ban Bí thư đã ban hành công văn số 79-CV/TW gửi các tỉnh, thành phố, các cơ quan Trung ương yêu cầu phải coi phòng, chống dịch là nhiệm vụ "trọng tâm, cấp bách". Từ đó, kêu gọi toàn thể nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động để tham gia chống dịch với quyết tâm cao, nỗ lực lớn.

Ngày 30/3/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch Covid-19. Lời kêu gọi nêu rõ: "Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh". Lời kêu gọi giống như một lời hiệu triệu khơi

dậy tinh thần đoàn kết của cả dân tộc trong công tác phòng, chống dịch.

Để cùng Đảng, Nhà nước tập trung phòng, chống dịch và có thêm nguồn lực để tăng cường các biện pháp phòng, chữa bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, ngày 17/3/2020 Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra Lời kêu gọi "Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19". Mục đích của Lời kêu gọi là phát huy tinh thần đoàn kết, đồng sức đồng lòng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch.

(2) Tỏa sáng truyền thống đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, kế thừa truyền thống đại đoàn kết của dân tộc và hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam lại cùng chung tay, đồng lòng chống dịch. Tất cả tỉnh, thành phố, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đều nhiệt tình, tích cực tham gia phòng, chống dịch.

Đi đầu là lực lượng cán bộ, nhân viên ngành Y tế. Họ đã không kể ngày đêm tham gia xét nghiệm, sàng lọc, cứu chữa bệnh nhân bị mắc Covid-19. Mặc dù cũng có không ít nhân viên y tế bị nhiễm bệnh nhưng với tinh thần "tất cả vì cộng đồng", các y, bác sĩ trên tuyến đầu chống dịch đã nêu cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, vất vả trong các khu điều trị cách ly để hàng ngày, hàng giờ cứu chữa người bệnh. Đặc biệt, có nhiều sinh viên ngành y mặc dù chưa tốt nghiệp nhưng đã tình nguyện tham gia chống dịch tại địa phương cũng như xung phong đến những vùng dịch lớn để tăng cường cho các y, bác sĩ.

Lực lượng cán bộ các cấp, các ngành tại địa phương đã đồng sức, đồng lòng ngày đêm rà quét, khoanh vùng dập dịch tại các khu dân cư. Ở khắp cả nước, đã có nhiều Tổ Covid cộng đồng với sự tham gia của nhiều cán bộ cơ sở như công an, dân phòng, mặt trận, phụ nữ, thanh niên... Nhiều doanh trại quân đội được trưng dụng làm cơ sở cách ly cho nhân dân. Nhiều cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng vào rừng nhường lại nơi ăn, chốn ở cho nhân dân có điều kiện tốt để cách ly. Trong các doanh trại cách ly của quân đội, người cán bộ, chiến sĩ vừa là người hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy định của Nhà nước về cách ly tập trung song họ cũng giống như những người thân trong gia đình, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người cách ly mỗi khi họ cần. Có thể nói, chưa bao giờ các doanh trại quân đội lại được sưởi ấm tình quân dân đến thế.

Với tinh thần "chống dịch như chống giặc", cả hệ thống chính trị của Việt Nam đã cùng vào cuộc để

chung tay bảo vệ sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công sức mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, chống dịch. Ở nhiều nơi trên khắp đất nước đã hình thành các ATM đặc biệt như ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang và nhiều cửa hàng 0 đồng. Nhiều người dân, trong đó có cả những ca sĩ, người mẫu vốn chỉ quen ánh đèn sân khấu nhưng cũng đã chung tay phát đồ ăn, nhu yếu phẩm miễn phí cho nhân dân vùng dịch. Đã có nhiều bếp ăn từ thiện được mọc lên khắp nơi để lan tỏa tinh thần yêu thương, sẻ chia, tinh đoàn kết của nhân dân Việt Nam. Hiếm có một đất nước nào mà có sự tham gia đông đảo, đầy trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và các tầng lớp nhân dân trong cuộc chiến chống Covid-19 như Việt Nam.

Biểu tượng cao đẹp nhất cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch là Quỹ Vaccine. Quỹ được thành lập ngày 26/5/2021 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, vaccine của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động mua, nhập khẩu vaccine, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước và sử dụng vaccine phòng, chống Covid-19 cho nhân dân.

Ngay khi vừa thành lập, Quỹ Vaccine đã nhanh chóng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Chỉ trong một thời gian ngắn, Quỹ đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, to lớn không chỉ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tập đoàn... mà còn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có nhiều em nhỏ, nhiều cụ già, cán bộ hưu trí và đông đảo kiều bào ở nước ngoài. Cho đến nay, Quỹ Vaccine đã tiếp nhận được 8.000 tỉ đồng số tiền đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Số tiền mà các tổ chức, cá nhân đóng góp không chỉ có giá trị vật chất mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, sẻ chia, cộng đồng trách nhiệm của nhân dân với Đảng và Chính phủ. Điều đó giúp cho Việt Nam tiếp tục được thế giới đánh giá cao trong việc phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong cuộc chiến chống đại dịch.

Cuộc chiến chống Covid-19 phía trước còn rất nhiều cam go với sự xuất hiện của nhiều ổ dịch mới, với những biến thể có tốc độ lây lan mạnh. Điều đó tiếp tục gây nên những khó khăn rất lớn cho Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, với tinh thần đại đoàn kết, sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục được nhân lên và trở thành động lực to lớn để nhân dân ta vượt qua những khó

khăn, thử thách. Hơn bao giờ hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc đã được Đảng, Chính phủ kế thừa và phát huy có hiệu quả trong cuộc chiến chống đại dịch.

5. Kết luận

Đại đoàn kết là tư tưởng có ý nghĩa chiến lược cơ bản, nhất quán và xuyên suốt, là vấn đề sống còn, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là sức mạnh, là cội nguồn của mọi thành công: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công. Trong hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong tiến trình lãnh đạo cách mạng. Sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng làm nòng cốt để đoàn kết toàn dân, đó là tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh được Đảng ta vận dụng vào thực tiễn, tạo nên sức mạnh quyết định trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi. Ngày nay tiếp tục sự nghiệp đổi mới, với tư duy mới, tầm nhìn mới và khát vọng đưa đất nước phát triển đạt được mục tiêu đã đề ra, Đại hội XIII của Đảng kêu gọi: "Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở trong nước và nước ngoài phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc... vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước sánh vai cùng với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta".

Có thể thấy rằng tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam không phải ngẫu nhiên mà có được. Tinh thần ấy được hun đúc và rèn luyện trong suốt lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta mà người thấp nhen ngọn lửa đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Với truyền thống đại đoàn kết dân tộc ngày càng được phát huy, chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng đại dịch này và xây dựng một đất nước ngày càng phát triển thịnh vượng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.